

**BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG  
TRUNG TÂM THÔNG TIN  
CÔNG TÁC TUYÊN GIÁO**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2023*

\*

**BẢN TIN THÔNG TIN SINH HOẠT CHI BỘ SỐ 5 NĂM 2023**

**THÔNG TIN TRONG NƯỚC**

**I. KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA CHUYỂN ĐỔI HỆ THỐNG LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM MINH BẠCH, TRÁCH NHIỆM VÀ BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030**

Với mục tiêu của chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm từ sản xuất, chế biến, phân phối đến tiêu dùng theo hướng minh bạch, trách nhiệm và bền vững, dựa trên lợi thế địa phương; đảm bảo vững chắc an ninh lương thực và dinh dưỡng quốc gia; nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống của người dân; phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 của Việt Nam và toàn cầu. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030, thu nhập cư dân nông thôn cao hơn 2,5 đến 3 lần so với năm 2020. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều ở nông thôn giảm bình quân 1 đến 1,5%/năm. Tỷ lệ hộ gia đình không đảm bảo an ninh lương thực thực phẩm mức độ nặng và vừa ở mức dưới 5%. Duy trì kim ngạch xuất khẩu lương thực thực phẩm trên 30 tỷ đôla Mỹ/năm. Tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi ở mức dưới 15%. Tỷ lệ suy dinh dưỡng gầy còm trẻ em dưới 5 tuổi ở mức dưới 3%. Tỷ lệ thừa cân béo phì ở trẻ em dưới 5 tuổi ở mức dưới 10%; trẻ 5 - 18 tuổi ở mức dưới 19%; người trưởng thành 19 - 64 tuổi ở mức dưới 20%. Tỷ lệ ngộ độc cấp tính được ghi nhận dưới 5 người/100.000 dân. Tỷ lệ diện tích được cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi chiếm trên 10% diện tích đất sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản. Số vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật được đăng ký chứng nhận tăng 5%/năm. Tỷ lệ giá trị sản phẩm được sản xuất theo các quy trình sản xuất tốt hoặc tương đương ở mức trên 30%. Diện tích đất nông nghiệp sản xuất hữu cơ đạt tối thiểu 2,5% tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp. Lượng phân bón hữu cơ chiếm trên 30% lượng phân bón cung ứng trên thị trường. Lượng phân bón hữu cơ sử dụng trong sản xuất nông nghiệp tăng trên 2 lần so với năm 2020. Trên 30% tổng diện tích cây trồng cạn có tưới được áp dụng phương pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước. Tồn thất sau thu hoạch các nông lâm thủy sản chủ lực giảm 0,5%

đến 1,0%/năm. Tỷ lệ giá trị nông sản chế biến trong tổng giá trị sản xuất và chế biến nông lâm thủy sản ở mức trên 50%. Trên 50% doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị nông lâm thủy sản được kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia. Phát thải khí nhà kính từ hệ thống lương thực thực phẩm giảm 10% so với năm 2020, Kế hoạch hành động quốc gia chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm minh bạch, trách nhiệm và bền vững ở Việt Nam đến năm 2030 (được phê duyệt bởi Quyết định số 300/QĐ-TTg, ngày 28/3/2023 đã đề ra các nhiệm vụ, giải pháp sau:

Rà soát và xây dựng chính sách thúc đẩy nông nghiệp sinh thái, phát thải thấp, góp phần hình thành các vùng sản xuất bền vững theo vùng sinh thái. Xây dựng và phát triển cơ chế thúc đẩy hợp tác công tư trong đầu tư cơ sở hạ tầng, tăng cường năng lực quản trị đối với hệ thống lương thực thực phẩm gồm hạ tầng sản xuất, giao thông, dịch vụ hậu cần, chuỗi cung ứng công nghệ lạnh, chợ đầu mối phân phối, vùng nguyên liệu, hạ tầng công nghệ cho chuyển đổi số, sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng xanh để cải thiện liên kết vùng, kết nối thị trường và hiện đại hóa hệ thống phân phối lương thực thực phẩm. Rà soát và xây dựng chính sách nâng cao vai trò của các hiệp hội ngành hàng trong phát triển chuỗi ngành hàng nông lâm thủy sản chủ lực theo hướng minh bạch, trách nhiệm, bền vững.

Đổi mới phương thức quản lý, sử dụng và kinh doanh vật tư nông nghiệp hướng tới nền sản xuất nông nghiệp chuyên nghiệp, có trách nhiệm và bền vững. Xây dựng, tổ chức hướng dẫn quy trình sản xuất, sử dụng phân bón hữu cơ; hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học phù hợp cho sản xuất lương thực thực phẩm hiệu quả và an toàn. Nghiên cứu, chọn tạo, chuyển giao và ứng dụng các giống và biện pháp kỹ thuật cho cây trồng, vật nuôi, thủy sản có năng suất, chất lượng và khả năng chống chịu cao với điều kiện bất thuận phù hợp với các vùng sinh thái, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai và dịch bệnh; cơ giới hóa phù hợp với nông nghiệp sinh thái.

Triển khai áp dụng mã số vùng trồng, mã số vùng nuôi đối với mọi loại cây trồng, vật nuôi; ứng dụng công nghệ số trong quản lý vùng trồng, vùng nuôi, truy xuất nguồn gốc đối với lương thực thực phẩm. Xây dựng nền tảng thông tin số về thời tiết, khí hậu, rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu, dự báo và cảnh báo dịch bệnh, sâu bệnh và thông tin thị trường để truy cập trên diện rộng. Xây dựng và chuyển giao các quy trình, tiêu chuẩn sản xuất nông nghiệp sinh thái (bao gồm các thực hành nông nghiệp tốt, hữu cơ, tuần hoàn, nông lâm kết hợp, hệ thống tổng hợp trồng trọt - chăn nuôi, trồng trọt - thủy sản, nông nghiệp thuận thiên, bảo tồn, nông

nghiệp cảnh quan, nông nghiệp tái sinh, nông nghiệp thông minh với khí hậu, quản lý tổng hợp sức khỏe cây trồng, vật nuôi...); gắn sản xuất nông nghiệp sinh thái, phát thải thấp trong liên kết chuỗi giá trị, kết hợp du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp, du lịch văn hóa và ẩm thực nông thôn theo hướng đa dạng vùng/miền và các phương thức sản xuất.

Nâng cao nhận thức, năng lực cho người sản xuất, doanh nghiệp đảm bảo đáp ứng yêu cầu sản xuất và cung ứng theo tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm và dinh dưỡng; thực hiện các giải pháp kỹ thuật trong giảm thiểu thất thoát và lãng phí lương thực thực phẩm. Xây dựng chương trình phát triển nông nghiệp đa dạng hóa, nông nghiệp đảm bảo dinh dưỡng ở khu vực khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi; tăng cường khả năng tiếp cận và thụ hưởng lương thực thực phẩm đảm bảo dinh dưỡng cho khu vực khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi và các đối tượng dễ bị tổn thương tại các vùng có nhiều rủi ro thiên tai và mất cân đối về thực phẩm, dinh dưỡng.

Xây dựng và thực hiện hệ thống chỉ tiêu giám sát và đo lường thất thoát và lãng phí lương thực thực phẩm cấp quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh. Nâng cao năng lực cho các tổ chức kiểm nghiệm, tư vấn, giám định, chứng nhận chất lượng, an toàn thực phẩm theo hướng xã hội hóa. Nâng cao năng lực cho các tổ chức và cá nhân tham gia sản xuất, chế biến, kinh doanh lương thực thực phẩm trong truy xuất nguồn gốc, ghi nhãn xuất xứ sản phẩm theo hướng trách nhiệm và bền vững. Tăng cường các hoạt động thương mại điện tử, quảng bá, kết nối thị trường tiêu thụ lương thực thực phẩm theo chuỗi giá trị với các kênh thương mại điện tử, mạng xã hội.

Xây dựng và theo dõi bảng cân đối thực phẩm cấp quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh làm cơ sở theo dõi và điều tiết sản xuất cũng như phân phối thực phẩm cân đối cho thị trường quốc gia, khu vực và địa phương. Xây dựng cơ sở dữ liệu về chất lượng, an toàn thực phẩm và hệ thống truy xuất nguồn gốc kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn và cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia. Tăng cường năng lực giám sát và xử lý vi phạm trong phân phối lương thực thực phẩm không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không rõ nguồn gốc xuất xứ và có hại cho sức khỏe người tiêu dùng. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người tiêu dùng, khuyến khích hành vi tiêu dùng ăn uống lành mạnh, dinh dưỡng cân đối, có lợi cho sức khỏe, có trách nhiệm với môi trường và xã hội. Hỗ trợ phát triển hệ thống phân phối thực phẩm an toàn, áp dụng các nguyên lý kinh tế tuần hoàn đối với người tiêu dùng. Hỗ trợ nghiên cứu ứng dụng tích hợp về thực phẩm, dinh dưỡng, sức khỏe, môi trường...

## II. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG CHÍNH SÁCH

Trong bối cảnh bùng nổ thông tin như hiện nay, công tác truyền thông chính sách cần được chú trọng, nâng cao tính chuyên nghiệp trong toàn hệ thống cơ quan hành chính nhà nước, góp phần tạo sự đồng thuận, nâng cao hiệu quả, hiệu lực trong việc thực thi chính sách, tại Chỉ thị số 07/CT-TTg, ngày 21/3/2023, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện và chỉ đạo thực hiện tốt việc công khai thông tin theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin; Luật Báo chí; Nghị định số 09/2017/NĐ-CP, ngày 09/02/2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước; Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027”. Chủ động, đổi mới phương thức truyền thông và hình thức cung cấp thông tin cho báo chí đảm bảo tính công khai, minh bạch và đáp ứng tốt nhu cầu thông tin của các cơ quan báo chí, nhà báo. Tăng cường phối hợp chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả hơn giữa các bộ, ngành, cơ quan làm công tác truyền thông chính sách. Quan tâm bố trí, sắp xếp, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ làm công tác truyền thông chính sách bảo đảm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ. Bố trí cán bộ phụ trách công tác truyền thông chính sách ở bộ, ngành, địa phương. Xây dựng kế hoạch truyền thông hằng năm và linh hoạt triển khai hoạt động truyền thông từ khi hoạch định chủ trương, xây dựng, hoàn thiện, ban hành và thực thi chính sách; bố trí bộ phận truyền thông chính sách tham gia góp ý, phản biện trong quá trình xây dựng và thực thi chính sách. Ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản trị thông tin truyền thông để phát hiện, dự báo các xu hướng thông tin tích cực và tiêu cực, có lợi và bất lợi cho công tác chỉ đạo điều hành. Nghiên cứu và triển khai các mô hình truyền thông chính sách mới trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm quốc tế để vận dụng linh hoạt, phù hợp vào hoàn cảnh của Việt Nam. Chủ động kết nối, phát triển mạng lưới truyền thông; bố trí kinh phí để tăng cường công tác truyền thông chính sách. Nghiên cứu việc đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các cơ quan truyền thông, báo chí làm nhiệm vụ truyền thông chính sách phù hợp với yêu cầu và quy định của pháp luật. Văn phòng Chính phủ chủ động cung cấp thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho các bộ, ngành, địa phương và cơ quan báo chí để thực hiện tốt, hiệu quả, tạo sự đồng thuận trong việc thực hiện cơ chế, chính sách.

Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan liên quan, rà soát, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch nhằm nâng cao hiệu quả của các cơ quan báo chí, truyền thông, bảo đảm

thực hiện tốt nhiệm vụ truyền thông chính sách. Đẩy mạnh truyền thông chính sách trên nền tảng số. Sử dụng công nghệ rà quét, đánh giá xu hướng thông tin trên báo chí, truyền thông để nắm bắt các vấn đề phát sinh trong công tác truyền thông chính sách. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội Nhà báo Việt Nam và các bộ, ban, ngành, địa phương chủ động định hướng, cung cấp thông tin chính xác, kịp thời cho báo chí và các phương thức truyền thông khác về những vấn đề dư luận xã hội quan tâm. Chủ động đấu tranh bóc gỡ, ngăn chặn tin giả, tin xấu độc chống phá Đảng, Nhà nước, chia rẽ chính quyền với nhân dân, xuyên tạc chủ trương chính sách, gây mất đoàn kết trong xã hội; phối hợp với Bộ Công an xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm...

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan thực hiện tốt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027”. Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về vị trí việc làm, định mức biên chế của công chức, viên chức làm công tác truyền thông, bảo đảm phù hợp với quy định tại các nghị định về vị trí việc làm và biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập. Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai công tác truyền thông chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài. Bộ Tài chính bố trí kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện công tác truyền thông chính sách của các bộ, cơ quan trung ương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan báo chí phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với các bộ, ngành và địa phương trong công tác truyền thông chính sách; tăng cường, nâng cao chất lượng truyền thông chính sách, đẩy mạnh chuyển đổi số báo chí, ứng dụng công nghệ, đổi mới phương thức truyền thông đa phương tiện để tạo hiệu quả truyền thông chính sách.

### **III. CHỐNG HÀNG GIẢ VÀ BẢO VỆ NGƯỜI TIÊU DÙNG TRONG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

Nhằm hiện thực hóa các chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 99/NQ-CP, ngày 30/8/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, hướng đến hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật đáp ứng yêu cầu chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động thương mại điện tử một cách có hiệu quả trong tình hình mới, ngày

29/3/2023, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định số 319/QĐ-TTg trong đó nêu mục tiêu cụ thể và một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Mục tiêu cụ thể là hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, nhãn hàng hóa trong hoạt động thương mại điện tử; hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; đẩy mạnh hoạt động triển khai áp dụng mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa. Phát triển hạ tầng, cải tiến công nghệ; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng để quản lý tập trung, xuyên suốt, đồng bộ phục vụ hiệu quả công tác chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động thương mại điện tử. 100% đội ngũ cán bộ, công chức thực thi công vụ về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động thương mại điện tử được đào tạo, trang bị kiến thức về thương mại điện tử, có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. 100% các sàn giao dịch thương mại điện tử lớn ký cam kết không kinh doanh hàng giả; 100% các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên sàn giao dịch thương mại điện tử lớn được tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về thương mại điện tử, pháp luật chuyên ngành đối với các hàng hóa do tổ chức, cá nhân kinh doanh; 100% người tiêu dùng được tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ quyền lợi của mình.

Đề án nêu các nhiệm vụ, giải pháp về rà soát, hệ thống hóa và tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về thương mại điện tử và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong hoạt động thương mại điện tử. Nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức thực thi pháp luật về thương mại điện tử và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động thương mại điện tử. Nâng cao hiệu quả trong công tác phối hợp, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm giữa các cơ quan, lực lượng chức năng có liên quan. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các chủ thể tham gia hoạt động thương mại điện tử. Hợp tác quốc tế về công tác chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động thương mại điện tử. Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về quản lý hoạt động thương mại điện tử; chống hàng giả, bảo vệ người tiêu dùng, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong hoạt động thương mại điện tử. Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; đẩy mạnh hoạt động triển khai áp dụng mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa. Xây dựng cổng thông tin quản lý hoạt động thương mại điện tử cho phép kết nối,

chia sẻ thông tin giữa các bộ, ngành trong công tác đấu tranh chống hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

Nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức trong hoạt động thực thi pháp luật về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động thương mại điện tử: Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức thực thi pháp luật về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động thương mại điện tử. Nghiên cứu xây dựng tài liệu hướng dẫn, tập huấn kiến thức nghiệp vụ về công tác chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động thương mại điện tử nhằm đạt được các mục tiêu của Đề án.

Rà soát, đánh giá các quy định, cơ chế và hiệu quả phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong công tác chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động thương mại điện tử để báo cáo cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện. Tăng cường hoạt động phối hợp, thanh tra, kiểm tra, phát hiện, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, nhãn hàng hóa, mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trong hoạt động thương mại điện tử. Tăng cường trao đổi, tiếp nhận thông tin để thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm có liên quan đến hoạt động thương mại điện tử.

Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của các chủ thể tham gia hoạt động thương mại điện tử. Xây dựng kênh thông tin chính thống của Bộ Công thương và các lực lượng chức năng để thường xuyên cập nhật, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và các thông tin cảnh báo người tiêu dùng; công khai tổ chức, cá nhân vi phạm buôn bán hàng giả trong hoạt động thương mại điện tử.

Hợp tác quốc tế về công tác chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động thương mại điện tử: Đẩy mạnh hợp tác quốc tế phát triển nguồn nhân lực thông qua các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; trao đổi, chuyển giao công nghệ từ các tổ chức quốc tế, các nước trong công tác chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động thương mại điện tử. Khuyến khích liên kết giữa các doanh nghiệp nước ngoài với các doanh nghiệp, đơn vị nghiên cứu trong nước trong công tác chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động thương mại điện tử.

#### **IV. TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 10-NQ/TW VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN**

Ngày 31/3/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 45/NQ-CP Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về phát triển

kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nêu rõ các nhiệm vụ về hoàn thiện cơ chế, chính sách đồng bộ, nhất quán, tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển kinh tế tư nhân. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan liên quan tiếp tục triển khai quyết liệt, thực hiện nghiêm túc theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao.

Tiếp tục mở rộng khả năng tham gia thị trường của kinh tế tư nhân và thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng. Bộ Công thương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan xây dựng các giải pháp, chính sách khai thác hiệu quả thị trường nội địa; xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các giải pháp công nghệ số truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Tăng cường công tác phòng, chống gian lận thương mại, thao túng, chi phối thị trường, quan hệ cung - cầu hàng hóa, dịch vụ; tăng cường tính minh bạch và kiểm soát lạm dụng vị trí độc quyền kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh trên thị trường. Thúc đẩy và triển khai hiệu quả kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025. Triển khai hiệu quả Chiến lược xuất khẩu hàng hóa đến năm 2030...

Tiếp tục phát triển kết cấu hạ tầng và tăng cường khả năng tiếp cận các nguồn lực của kinh tế tư nhân. Các bộ, ngành, địa phương tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia thực hiện các hợp đồng mua sắm công theo quy định của pháp luật đấu thầu về ưu đãi cho các gói thầu quy mô nhỏ. Các bộ, ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ với ngành Ngân hàng trong triển khai chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp để cùng tháo gỡ khó khăn, vướng mắc có liên quan tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng phục vụ sản xuất, kinh doanh; tạo điều kiện thuận lợi huy động sự tham gia của các chủ thể kinh tế tư nhân trong phát triển kết cấu hạ tầng thuộc phạm vi chức năng, quyền hạn, địa bàn quản lý.

Tiếp tục tập trung hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính đăng ký quyền sở hữu trí tuệ cho doanh nghiệp; phát triển, nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ về sở hữu trí tuệ nhằm thúc đẩy, nâng cao hiệu quả khai thác quyền sở hữu trí tuệ, tiến tới đưa quyền sở hữu trí tuệ thành tài sản quan trọng của doanh nghiệp, tổ chức. Tuyên truyền, phổ biến, đào tạo nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng cho doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân về các nội dung liên quan đến sở hữu trí tuệ, bao gồm đăng ký xác lập quyền và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong nước và nước ngoài, cam kết về sở hữu trí tuệ trong các hiệp định

thương mại tự do thế hệ mới, kỹ năng quản lý, khai thác thông tin sở hữu công nghiệp, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, trọng tâm là các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị; hỗ trợ để hình thành một số tập đoàn kinh tế tư nhân có quy mô lớn, có vai trò dẫn dắt ở một số ngành, lĩnh vực hoặc dẫn đầu trong chuỗi giá trị. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đưa nội dung khởi nghiệp sáng tạo vào chương trình giảng dạy, thành lập các trung tâm khởi nghiệp sáng tạo tại các trường đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp...

Các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân kinh doanh bền vững giai đoạn 2022 - 2025. Bộ Thông tin và Truyền thông, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh các chương trình truyền thông, nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh và đúng định hướng; đồng thời, khuyến khích các chủ thể kinh tế tư nhân nêu cao tinh thần dân tộc, ý thức tuân thủ pháp luật, đạo đức kinh doanh, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, cạnh tranh lành mạnh, nỗ lực liên kết hợp tác và đổi mới sáng tạo vì mục tiêu chung nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, thương hiệu quốc gia, làm giàu cho đất nước.

## **V. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2021 - 2030**

Với mục tiêu nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo đúng yêu cầu của Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; gắn với việc tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của doanh nghiệp, người dân và nâng cao chất lượng, hiệu quả của tổ chức pháp chế của bộ, ngành, địa phương, Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2030” (được phê duyệt bởi Quyết định 345/QĐ-TTg, ngày 5/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ) đề ra những nhiệm vụ, giải pháp sau:

Hoàn thiện khung pháp lý về tăng cường hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Nghiên cứu, đánh giá kết quả thực hiện Nghị định số 55/2019/NĐ-CP, ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, từ đó đề xuất việc sửa đổi, bổ sung một số quy định nhằm huy động được sự tham gia trực tiếp của tổ chức đại diện doanh nghiệp, tổ chức dịch vụ pháp lý và các chuyên gia độc lập trong các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc triển khai các hoạt động hỗ trợ pháp lý có tính mới, khuyến khích đổi mới sáng tạo; hoàn thiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP, ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế (theo hướng nâng cao trách nhiệm, trọng tâm, chuyên môn hóa hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP).

Rà soát, đề xuất hoàn thiện các quy định của pháp luật có liên quan nhằm tháo gỡ vướng mắc pháp lý cho doanh nghiệp. Rà soát các quy định của pháp luật nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; tăng cường khảo sát, kịp thời đối thoại với doanh nghiệp nhằm xác định đúng và trúng các khó khăn, vướng mắc pháp lý để đề xuất hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật liên quan đến doanh nghiệp; nghiên cứu kinh nghiệm nước ngoài về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp ở Việt Nam. Tăng cường tuyên truyền, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng nghiệp vụ để nâng cao năng lực, nhận thức và trách nhiệm trong triển khai công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Tăng cường phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ; giữa bộ, cơ quan ngang bộ với địa phương; giữa cơ quan nhà nước với tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, đoàn luật sư, Hội Luật gia Việt Nam, tổ chức hành nghề luật sư trong việc tổ chức các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Trao đổi thông tin, xây dựng cơ chế phối hợp trong triển khai thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giữa cơ quan nhà nước, tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, tổ chức hành nghề luật sư và doanh nghiệp; đổi mới cách thức tiếp cận và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Nghiên cứu đổi mới cách thức tiếp cận đối với doanh nghiệp (chủ động hơn, đa dạng hóa hình thức tiếp cận qua mạng xã hội, các kênh truyền thông...); nghiên cứu đổi mới cách thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp (giảm bớt thủ tục, ưu tiên thực hiện trực tuyến qua email, mạng xã hội...); tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn người làm công tác hỗ trợ pháp lý về đổi mới cách thức tiếp cận doanh nghiệp, đổi

mới cách thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; xây dựng, duy trì, cập nhật và vận hành Cổng Thông tin điện tử quốc gia về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Lồng ghép hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp với thúc đẩy doanh nghiệp thực hành kinh doanh có trách nhiệm và tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân. Đẩy mạnh tư vấn pháp lý cho doanh nghiệp thông qua các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp. Tổ chức đối thoại giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền với doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật liên quan đến doanh nghiệp. Triển khai, nhân rộng một số mô hình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp hiệu quả, thiết thực. Tăng cường xã hội hóa hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Đánh giá, kiểm tra, khen thưởng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

## **VI. ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ KHAI THÁC, SỬ DỤNG BỀN VỮNG TÀI NGUYÊN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

Ngày 03/4/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 48/NQ-CP phê duyệt Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 nêu rõ định hướng và nhiệm vụ sau:

Khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên biển và hải đảo. Phân vùng sử dụng không gian biển, từng bước khắc phục những mâu thuẫn, chòng chẹo về lợi ích khai thác, sử dụng tài nguyên giữa các ngành, các cấp, bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư và sinh kế của người dân, bảo đảm môi trường biển, các hệ sinh thái biển, ven biển và hải đảo được bảo vệ hiệu quả, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Thực hiện các mục tiêu bảo đảm quốc phòng, an ninh; khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo; bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, hệ sinh thái và nguồn lợi thủy sản và bảo tồn các di sản văn hóa biển. Ưu tiên bố trí không gian biển cho các hoạt động phát triển du lịch sinh thái, du lịch địa chất thám hiểm khoa học, du lịch cộng đồng; du lịch văn hóa; du lịch ra các đảo, vùng biển xa bờ, duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân 11 - 12%/năm, về khách quốc tế từ 8 - 10%/năm và khách nội địa từ 5 - 6%/năm; phát triển hệ thống cảng biển xanh, thiết lập các khu vực biển đặc biệt nhạy cảm, tuyến hàng hải, có tính đến bối cảnh biến động trong khu vực và quốc tế...

Ưu tiên nguồn lực để đẩy mạnh các hoạt động, mô hình khai thác, sử dụng tài nguyên hiệu quả, thân thiện môi trường, các dự án đáp ứng tiêu chí kinh tế tuần hoàn, phù hợp với trữ lượng tài nguyên và sức chứa sinh thái; hạn chế các hoạt

động khai thác, sử dụng tài nguyên bằng các công nghệ lạc hậu, hiệu quả thấp, gây tổn hại đến tài nguyên, ô nhiễm môi trường, suy giảm đa dạng sinh học. Tạo bước chuyển biến căn bản trong công tác quản lý tổng hợp tài nguyên biển, tài nguyên vùng bờ thông qua áp dụng các công cụ quy hoạch, kế hoạch, chương trình quản lý tổng hợp, đến năm 2030 cơ bản khắc phục được các mâu thuẫn, chông chéo trong khai thác, sử dụng tài nguyên biển. Tăng cường áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định quốc tế về phát triển bền vững của các ngành kinh tế biển...

Bảo vệ môi trường biển và hải đảo, thực hiện định kỳ công tác điều tra, thống kê, phân loại, quan trắc và đánh giá các loại hình ô nhiễm, tình trạng ô nhiễm, nguồn gây ô nhiễm môi trường biển. Đẩy mạnh điều tra, đánh giá sức chịu tải môi trường, xác định cấp độ rủi ro ô nhiễm môi trường biển cho phát triển kinh tế biển; phân vùng rủi ro và lập bản đồ phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường biển; công bố các khu vực biển, hải đảo vượt sức chịu tải môi trường...

Bảo vệ, duy trì hệ thống các khu bảo tồn hiện có; điều tra, khảo sát, đánh giá đề xuất thành lập các khu bảo tồn mới trên các vùng biển, ven biển và hải đảo; tăng cường công tác bảo tồn đa dạng sinh học ngoài khu bảo tồn; phục hồi các hệ sinh thái biển và ven biển bị suy thoái. Đến năm 2030, tăng diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển đạt tối thiểu 6% diện tích tự nhiên vùng biển quốc gia, 80% các khu vực biển có đa dạng sinh học cao, dịch vụ hệ sinh thái quan trọng được áp dụng chính sách bảo tồn hiệu quả, diện tích rừng ngập mặn ven biển được phục hồi tối thiểu bằng mức năm 2000. Đến năm 2030, 100% các khu vực bảo vệ nguồn lợi thủy sản được xác định và quản lý hiệu quả. Kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác, gây nuôi và buôn bán xuyên biên giới các loài sinh vật biển hoang dã thuộc danh mục cần được bảo tồn.

Tăng cường năng lực giám sát biến đổi khí hậu, dự báo, cảnh báo, hệ thống truyền tin cảnh báo sớm rủi ro trên biển và vùng ven biển để chủ động ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu; định kỳ cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Đến năm 2030, hệ thống dự báo, cảnh báo thiên tai, tác động của biến đổi khí hậu được hiện đại hóa và được kết nối thông suốt. Chủ động chuẩn bị các phương án, điều kiện phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai và tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng trong hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo phù hợp với từng ngành kinh tế biển, các vùng biển và ven biển. Rà soát và đổi mới công nghệ và hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo theo hướng giảm thiểu phát thải khí nhà kính theo cam kết của Việt Nam tại COP 26 về đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050.

Tiếp tục thực hiện các đề án, dự án điều tra cơ bản thuộc Chương trình trọng điểm về điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, các chương trình điều tra cơ bản thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ và 28 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển phục vụ trực tiếp cho hoạt động phát triển bền vững của các ngành kinh tế biển theo Nghị quyết 36-NQ/TW đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đẩy mạnh điều tra cơ bản kết hợp với nghiên cứu khoa học để phát hiện các loại tài nguyên mới, xác định khả năng phục hồi, chống chịu của hệ sinh thái biển đảo và sức chịu tải môi trường biển, xác định các khu vực có tiềm năng phát triển các ngành kinh tế biển và tại các vùng biển xa, các vùng biển quốc tế liền kề...

Nghiên cứu, chuyển giao, áp dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện môi trường trong khai thác, sử dụng tài nguyên, các công nghệ chế biến sâu làm tăng giá trị gia tăng của các sản phẩm khai thác, các công nghệ phục vụ phát triển các ngành kinh tế biển mới. Thúc đẩy, củng cố hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, điều tra cơ bản, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo, kiểm soát các nguồn ô nhiễm xuyên biên giới, ứng phó sự cố tràn dầu, tràn hoá chất và các sự cố môi trường khác trên các vùng biển của Việt Nam. Đẩy mạnh việc xây dựng và tổ chức thực hiện các dự án hợp tác quốc tế song phương, đa phương về lĩnh vực biển, hải đảo.

## **VII. MỘT SỐ KẾT QUẢ SAU 05 NĂM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN HỖ TRỢ HỌC SINH, SINH VIÊN KHỞI NGHIỆP ĐẾN NĂM 2025**

Đề án Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025 (được ban hành theo quyết định số 1665/QĐ-TTg, ngày 30/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ) đã đề ra mục tiêu thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp của học sinh, sinh viên và trang bị các kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên trong thời gian học tập tại các nhà trường. Sau gần 05 năm thực hiện, Đề án đã thu hút được gần 2.600 dự án khởi nghiệp của học sinh, sinh viên và trên 4.000 ý tưởng, dự án khởi nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Đến nay, có trên 60 quỹ đầu tư mạo hiểm; hơn 3.000 doanh nghiệp khởi nghiệp thành công; cùng với đó, gần 100 trường đại học đã đưa khởi nghiệp thành một môn học; nhiều cơ sở đào tạo có Quỹ hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp; có 98 vườn ươm khởi nghiệp trong trường học. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh các cấp đã tổ chức hơn 3.000 cuộc thi ý tưởng sáng tạo, thu hút gần 370.000 lượt thanh niên tham gia với gần 14.000 ý tưởng khởi nghiệp; hỗ trợ gần 16 nghìn dự án với tổng kinh phí gần 700 tỷ đồng. Đặc biệt, Vòng Chung kết cuộc thi Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp và Ngày Hội khởi nghiệp quốc gia

của học sinh, sinh viên năm nay có 80 dự án xuất sắc được lựa chọn. Phong trào khởi nghiệp đã lan tỏa rộng khắp từ thành phố đến nông thôn và đến tận các vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tinh thần doanh nhân, khát vọng khởi nghiệp bắt đầu khởi sắc ở hầu hết các tầng lớp, thế hệ người dân, nhất là trong giới trẻ. Đặc biệt, Ngày hội khởi nghiệp quốc gia của học sinh, sinh viên được tổ chức hằng năm thực sự trở thành sân chơi trí tuệ, nơi hình thành các ý tưởng, những nghiên cứu khoa học giá trị nhằm thúc đẩy khát vọng khởi nghiệp của thanh niên. Đồng thời, tạo môi trường thuận lợi để hỗ trợ học sinh, sinh viên hình thành và hiện thực hóa các ý tưởng, dự án khởi nghiệp. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, hệ sinh thái khởi nghiệp của Việt Nam chưa tương xứng với tiềm năng, vẫn còn khoảng cách so với một số nước trong khu vực và thế giới. Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo đối với thanh niên vẫn còn nhiều khó khăn, rào cản. Nhiều thanh niên có ý tưởng tốt nhưng chưa thể biến thành hiện thực; nhiều sản phẩm chưa được thương mại hóa.

Để đạt được các mục tiêu tên và các hoạt động khởi nghiệp có sự đột phá, thực sự trở thành phong trào rộng khắp trên tất cả các lĩnh vực, ở tất cả các địa phương thì cần phải có sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị; sự đồng lòng, hỗ trợ của người dân, doanh nghiệp, nhưng quan trọng nhất chính là tinh thần quyết tâm, khát vọng của thanh niên Việt Nam. Các bộ, ngành, địa phương cần tiếp tục tạo môi trường, điều kiện, cơ sở pháp lý thuận lợi để thanh niên khởi nghiệp. Thúc đẩy phát triển các Trung tâm ươm tạo và hỗ trợ khởi nghiệp cho thanh niên; gắn kết các Trung tâm hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp với các Trung tâm khởi nghiệp tại các địa phương; hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp quốc gia; kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp quốc gia với mạng lưới chuyên gia, cố vấn khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư, quỹ đầu tư trong nước, quốc tế, với phương châm lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ; có chương trình, kế hoạch cụ thể, đầu tư xứng đáng cho khởi nghiệp; có cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các cơ sở giáo dục, đào tạo nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội các địa phương theo hướng xanh, bền vững; sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về quỹ đầu tư khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo theo hướng tạo thuận lợi và đơn giản hóa về thủ tục hành chính.

Các bộ, ngành, địa phương hỗ trợ triển khai khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và đẩy mạnh thương mại hóa các sản phẩm của thanh niên. Trong đó, triển khai hiệu quả Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia, Chương trình Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp và Đề án Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp; cùng với đó, khuyến khích và bảo vệ những người dám khởi nghiệp, dám đổi mới sáng tạo;

tư vấn, hỗ trợ, bảo vệ thanh niên dám nghĩ, dám làm, dám chấp nhận, dám khởi nghiệp, dám đổi mới sáng tạo trước các rủi ro về hiệu quả đầu tư... Các trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp cần thúc đẩy phát triển mạnh mẽ hệ sinh thái khởi nghiệp trong ngành giáo dục, đào tạo. Nhà trường là nền tảng; các thầy cô giáo là động lực; học sinh, sinh viên là trung tâm, chủ thể của khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Chú trọng phát hiện, khuyến khích, ươm mầm, phát triển các ý tưởng sáng tạo, khởi nghiệp để phục vụ thiết thực cho bản thân, cộng đồng và xã hội; tăng cường kết nối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, thúc đẩy phong trào khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong nhà trường; đẩy mạnh thương mại hóa và bảo hộ các sản phẩm nghiên cứu khoa học; huy động nguồn lực xã hội cho các hoạt động nghiên cứu, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tiếp tục tạo động lực, truyền cảm hứng, lan tỏa khát vọng khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong thanh niên, với tinh thần; tạo phong trào, sân chơi, môi trường, tôn vinh, góp phần làm bệ đỡ nuôi dưỡng, ươm mầm cho các ý tưởng khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của thanh niên, nhất là học sinh, sinh viên.

## **HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY**

### **I. KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CHÍNH THỨC NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO CỦA CHỦ TỊCH NƯỚC VÕ VĂN THƯỜNG**

*Từ ngày 10 - 11/4/2023, Chủ tịch nước Võ Văn Thường thăm chính thức Cộng hòa dân chủ nhân dân (CHDCND) Lào.* Đây là chuyến thăm có ý nghĩa nhiều mặt và đặc biệt. Chủ tịch nước Võ Văn Thường thăm nước CHDCND Lào đầu tiên ngay sau khi đảm nhiệm cương vị Chủ tịch nước, thể hiện chính sách nhất quán của Việt Nam luôn coi trọng và dành ưu tiên cao nhất cho mối quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt, hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào. Bên cạnh đó, chuyến thăm diễn ra vào thời điểm nhân dân Lào chuẩn bị đón Tết cổ truyền Bunpimay, một ngày lễ lớn và thiêng liêng nhất của đất nước Lào, cho thấy tính chất đặc biệt của mối quan hệ Việt - Lào. Chuyến thăm đã thành công tốt đẹp, thể hiện ở các nội dung sau:

*Một là,* về chính trị, hai bên tiếp tục khẳng định quyết tâm không ngừng củng cố và phát triển hơn nữa mối quan hệ đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào nói chung, cũng như quan hệ gắn bó và tin cậy ở mức cao nhất giữa lãnh đạo cấp cao hai nước nói riêng.

*Hai là*, lãnh đạo hai nước nhất trí cao về các biện pháp để tiếp tục triển khai hiệu quả các thỏa thuận cấp cao của hai Đảng, hai nước, góp phần tạo động lực mới thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa quan hệ Việt Nam - Lào trong thời gian tới; nhất là trong các lĩnh vực chính trị, quốc phòng, an ninh, kinh tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, du lịch, giao lưu nhân dân... Trên cơ sở đó, hai bên nhất trí phối hợp triển khai hiệu quả thỏa thuận giữa hai Bộ Chính trị, Chiến lược hợp tác Việt Nam - Lào giai đoạn 2021 - 2030 và Hiệp định về hợp tác song phương Việt Nam - Lào giai đoạn 2021 - 2025.

*Ba là*, trên cơ sở phát huy hiệu ứng tích cực của “Năm đoàn kết hữu nghị Việt Nam - Lào 2022”, hai bên nhất trí đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục các tầng lớp nhân dân hai nước, nhất là thế hệ trẻ về truyền thống lịch sử quan hệ gắn bó đặc biệt Việt Nam - Lào để từ đó thấy rõ trách nhiệm cùng nhau không ngừng vun đắp, gìn giữ mối quan hệ thủy chung, trong sáng có một không hai giữa hai Đảng, hai nước.

*Bốn là*, hai bên cam kết tiếp tục phối hợp chặt chẽ, ủng hộ lẫn nhau tại các diễn đàn khu vực và quốc tế, nhất là trong khuôn khổ ASEAN; cùng nhau giữ vững đoàn kết và phát huy vai trò trung tâm của ASEAN. Chủ tịch nước khẳng định Việt Nam sẽ tích cực ủng hộ Lào đảm nhận thành công các trọng trách quốc tế trong thời gian tới, trong đó có vai trò Chủ tịch ASEAN 2024 và tổ chức Hội nghị cấp cao Quốc hội 3 nước lần đầu tiên giữa Campuchia - Lào - Việt Nam (dự kiến vào cuối năm 2023).

*Năm là*, trong khuôn khổ chuyến thăm, Chủ tịch nước đã gặp gỡ và nói chuyện với đại diện cộng đồng người Việt và doanh nghiệp ta đang sinh sống, kinh doanh tại Lào; động viên cộng đồng vượt qua khó khăn, nêu cao tinh thần đoàn kết, nỗ lực đóng góp vào công cuộc phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội hậu đại dịch Covid-19 của Lào; tiếp tục quan tâm, có cơ chế, chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng người Việt Nam tại Lào không ngừng ổn định và phát triển.

Cùng với những kết quả như trên, chuyến thăm chính thức Lào của Chủ tịch nước Võ Văn Thương đã góp phần quan trọng đối với việc không ngừng củng cố và phát triển mối quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào.

## **II. VỀ CHUYẾN THĂM NGA CỦA CHỦ TỊCH NƯỚC, TỔNG BÍ THƯ TRUNG QUỐC TẬP CẬN BÌNH**

*Từ ngày 20 - 23/3/2023, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình thăm chính thức Liên bang Nga. Đây là chuyến công du nước ngoài đầu tiên của ông Tập Cận Bình ngay sau khi tái đắc cử Chủ tịch nước Trung Quốc nhiệm kỳ thứ ba.*

Chuyến thăm Nga của Chủ tịch nước Tập Cận Bình diễn ra trong bối cảnh mối quan hệ của Nga với các nước phương Tây và Mỹ đang căng thẳng do Nga đang tiến hành “chiến dịch quân sự đặc biệt” ở Ukraine và ngay sau khi Tòa án Hình sự Quốc tế (ICC) ban hành lệnh bắt giữ Tổng thống Nga Vladimir Putin; cạnh tranh Trung - Mỹ tiếp tục diễn biến phức tạp. Chính giới và dư luận quốc tế dành sự quan tâm đặc biệt tới chuyến thăm và những diễn biến mới trong quan hệ Trung - Nga. Theo truyền thông Trung Quốc, chuyến thăm lần này của Chủ tịch nước Tập Cận Bình nhằm thúc đẩy hợp tác chiến lược và thực chất giữa Trung Quốc và Nga, tạo đà mới cho sự phát triển quan hệ song phương trong thời gian tới.

*Về quan hệ hai nước, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình nhận định, quan hệ hai nước đang bước vào kỷ nguyên mới. Sự phối hợp trên cơ sở quan hệ đối tác chiến lược toàn diện giữa Trung Quốc và Nga đã góp phần đảm bảo công bằng quốc tế, đồng thời thúc đẩy sự thịnh vượng và phát triển chung của hai nước. Trong bối cảnh thế giới đang trải qua quá trình chuyển đổi, Trung Quốc sẽ tiếp tục hợp tác với Nga nhằm bảo vệ hệ thống quốc tế, với Liên hợp quốc đóng vai trò trung tâm. Tổng thống Nga Putin nhấn mạnh, chuyến thăm của Chủ tịch Tập Cận Bình là minh chứng cho quan hệ đối tác đặc biệt Nga - Trung và nhận định quan hệ song phương hai nước đã phát triển ấn tượng trong thập kỷ qua, đồng thời đánh giá quan hệ Nga - Trung đang ở mức cao nhất từ trước tới nay.*

*Về quan hệ kinh tế, hai bên đặt kế hoạch đưa kim ngạch thương mại song phương từ 185 tỷ USD năm 2022 lên hơn 200 tỷ USD năm 2023, trong đó 2/3 sẽ được thanh toán bằng đồng nhân dân tệ và đồng rúp. Nga và Trung Quốc thỏa thuận mở rộng việc thanh toán bằng đồng nội tệ của hai nước, giảm việc sử dụng đồng USD. Nga ủng hộ sử dụng đồng Nhân dân tệ của Trung Quốc trong các thỏa thuận thương mại giữa Nga và các nước châu Á, châu Phi và Mỹ La-tinh. Nga cam kết cung cấp ổn định nguồn dầu mỏ, khí đốt tự nhiên cũng như than đá và điện cho Trung Quốc. Thỏa thuận xây dựng đường ống dẫn khí Power of Siberia-2 đi qua Mông Cổ có công suất vận chuyển 50 tỷ mét khối/năm đã được ký kết. Tổng thống Putin gọi dự án này là thỏa thuận thế kỷ. Bên cạnh đó, Tổng thống Putin khẳng định hợp tác kinh tế và thương mại vẫn là ưu tiên hàng đầu của hai nước. Trong khi, Chủ tịch nước Tập Cận Bình tuyên bố nhất trí đẩy mạnh kế hoạch toàn diện ở cấp cao nhất, tăng cường thương mại năng lượng và tài nguyên.*

*Về quốc phòng an ninh*, Lãnh đạo hai nước đồng ý “thường xuyên tiến hành các cuộc tuần tra chung trên biển và trên không cũng như các cuộc tập trận chung”, tăng cường trao đổi và hợp tác quân sự bằng cách sử dụng tất cả các cơ chế song phương sẵn có, đồng thời tăng cường sự tin tưởng lẫn nhau giữa các lực lượng vũ trang. Nga và Trung Quốc lo ngại trước sự hiện diện ngày càng tăng của NATO ở châu Á, đồng thời cáo buộc Mỹ gây tổn hại cho an ninh toàn cầu. “Các bên kêu gọi Mỹ ngừng phá hoại an ninh khu vực và quốc tế cũng như sự ổn định chiến lược toàn cầu để đảm bảo lợi thế quân sự đơn phương của mình”.

*Về xung đột Ukraine*, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình tuyên bố Trung Quốc sẵn sàng tiếp tục đóng vai trò mang tính xây dựng trong việc thúc đẩy giải pháp chính trị cho cuộc khủng hoảng Ukraine. Trong tuyên bố chung, “Nga và Trung Quốc kêu gọi chấm dứt tất cả các bước góp phần làm leo thang căng thẳng và kéo dài chiến sự, tránh làm trầm trọng thêm cuộc khủng hoảng”.

Kết thúc chuyến thăm, hai bên ra hai Tuyên bố chung, khẳng định tiếp tục làm sâu sắc hơn quan hệ đối tác chiến lược song phương và kêu gọi đàm phán hòa bình giải quyết xung đột Ukraine. Sáu bản ghi nhớ đã được ký kết liên quan đến thương mại, lâm nghiệp, nông nghiệp, bảo vệ người tiêu dùng và cơ sở hạ tầng ở Viễn Đông của Nga. Tập đoàn năng lượng hạt nhân Nga Rosatom và cơ quan năng lượng nguyên tử Trung Quốc đã nhất trí về “một chương trình toàn diện hợp tác lâu dài trong lĩnh vực lò phản ứng neutron nhanh và khép kín chu trình nhiên liệu hạt nhân”.

### **III. Ý NGHĨA VÀ MỘT SỐ NỘI DUNG CHÍNH CỦA VĂN KIẾN PHÁP LÝ QUỐC TẾ VỀ ĐA DẠNG SINH HỌC Ở VÙNG BIỂN NẪM NGOÀI QUYỀN TÀI PHÁN QUỐC GIA**

*Văn kiện pháp lý quốc tế về đa dạng sinh học ở vùng biển nằm ngoài quyền tài phán quốc gia là văn kiện thứ ba trong khuôn khổ Công ước của Liên hợp quốc (LHQ) về Luật Biển năm 1982, sau Hiệp định thực thi phần XI của Công ước (1994) và Hiệp định về đàn cá di cư (1995).*

Đây là một dấu mốc lịch sử trong nỗ lực của cộng đồng quốc tế về bảo vệ môi trường biển, trong bối cảnh thực hiện Chương trình nghị sự 2030, đặc biệt là Mục tiêu phát triển bền vững số 14 (SDG 14) về bảo tồn và sử dụng bền vững biển và tài nguyên biển. Văn kiện pháp lý quốc tế về đa dạng sinh học ở vùng biển nằm ngoài quyền tài phán quốc gia điều chỉnh việc khai thác, bảo tồn, chia sẻ lợi ích từ nguồn gene biển. Văn kiện là bước phát triển quan trọng trong việc củng cố hệ thống các văn kiện dựa trên Công ước Luật biển 1982 - khung pháp lý cho mọi hoạt động trên các vùng biển và đại dương - trong quản trị các vùng biển và đại

duyệt, đảm bảo sự phát triển bền vững cho tất cả các nước và thế hệ tương lai.

Nội dung văn kiện đã ghi nhận nguyên tắc nền tảng về việc nguồn gene biển là di sản chung của nhân loại, là cơ sở để mọi lợi ích thu được từ nguồn gene biển cần được chia sẻ công bằng với tất cả các quốc gia. Đáng chú ý, lần đầu tiên “thông tin chuỗi số hóa về nguồn gene” - được coi là một “tài sản số” gắn liền với nguồn gene biển và lợi ích liên quan có thể được chia sẻ cho toàn thể nhân loại theo một cơ chế được Văn kiện xác định.

Văn kiện có ý nghĩa quan trọng trong việc điều chỉnh các hoạt động liên quan đến đa dạng sinh học trên một phạm vi rộng lớn của các đại dương. Trong bối cảnh khả năng tiếp cận, khai thác tài nguyên gene biển giữa các quốc gia phát triển và đang phát triển còn cách biệt, văn kiện đánh dấu sự thỏa hiệp giữa các nhóm nước có lợi ích khác nhau trong việc thúc đẩy các hoạt động bảo tồn và khai thác bền vững nguồn gene biển ngoài vùng tài phán quốc gia, xây dựng năng lực và chuyển giao công nghệ, đồng thời bảo đảm công bằng trong chia sẻ lợi ích từ việc khai thác và sử dụng bền vững nguồn gene biển phong phú. Trong đó, các nước đã thống nhất về các nội dung: (i) chia sẻ lợi ích từ nguồn gene biển; (ii) biện pháp phân vùng bảo tồn biển; (iii) đánh giá tác động môi trường; (iv) xây dựng năng lực và chuyển giao công nghệ; (v) thành lập và vận hành của các cơ quan, thể chế để thực hiện văn kiện, giải quyết tranh chấp, cơ chế tài chính...

Việt Nam đã tham gia tích cực vào tiến trình thương lượng văn kiện này ngay từ đầu. Việt Nam đã thể hiện sự “thống nhất tư tưởng, nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng đặc biệt của biển đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” - như trong Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Việc Liên hợp quốc thông qua văn kiện đã tạo điều kiện để Việt Nam tận dụng các biện pháp xây dựng năng lực và chuyển giao công nghệ cũng như nguồn lực tài chính của quỹ chia sẻ lợi ích từ nguồn gene biển nằm ngoài quyền tài phán quốc gia để “tiếp cận, tận dụng tối đa thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến”, “đào tạo và phát triển nguồn nhân lực biển, hình thành đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ biển có năng lực, trình độ cao”, từ đó “phát triển bền vững kinh tế biển trên nền tảng tăng trưởng xanh, bảo tồn đa dạng sinh học”.

#### **IV. DIỄN BIẾN TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG CỦA MỸ SAU SỰ SỤP ĐỔ CỦA NGÂN HÀNG SILICON VALLEY**

*Ngày 10/3/2023, Ngân hàng Thung lũng Silicon (SVB), một trong những ngân hàng lớn nhất ở Thung lũng Silicon và lớn thứ 16 ở Mỹ, đã tuyên bố phá sản. Đây là vụ sụp đổ ngân hàng thương mại lớn thứ hai trong lịch sử nước Mỹ kể từ*

*thời kỳ khủng hoảng tài chính năm 2008. Sự việc này đã tác động không nhỏ hệ thống ngân hàng tại Mỹ và mạng lưới tài chính toàn cầu.*

Ngay sau khi SVB phá sản thì chỉ sau đó hai ngày, ngày 12/3/2023, Signature Bank (SB) - một ngân hàng khác của Mỹ trong ngành công nghiệp tiền điện tử cũng tuyên bố ngừng hoạt động. Như vậy, chỉ trong 5 ngày, hệ thống ngân hàng của Mỹ chứng kiến sự sụp đổ của 3 ngân hàng liên tiếp<sup>1</sup>. Diễn biến phức tạp của hệ thống ngân hàng tại Mỹ đã nhanh chóng tác động tới mạng lưới tài chính toàn cầu. Cụ thể, hầu hết thị trường chứng khoán đã giảm điểm, trung bình khoảng 2%. Tâm lý hoang mang của nhiều nhà đầu tư khiến thị trường chứng khoán của Mỹ, EU lẫn châu Á lao dốc và làm “đóng băng” hàng tỷ USD tiền gửi của nhiều công ty và nhà đầu tư.

Liên tiếp sau đó, Credit Suisse - ngân hàng lớn thứ hai Thụy Sĩ, một trong số 30 ngân hàng toàn cầu, có chi nhánh ở khoảng 50 quốc gia trên thế giới, rơi vào khủng hoảng và bị thu mua với giá 3,25 tỷ USD. Giá cổ phiếu của Credit Suisse đã lao dốc xuống mức thấp nhất trong phiên giao dịch ngày 13/3/2023 khi thị trường chịu ảnh hưởng bởi những lo ngại xung quanh vụ phá sản của Ngân hàng SVB của Mỹ.

Các vụ sụp đổ hay khó khăn của nhiều ngân hàng trên thế giới trong một thời gian ngắn gần đây cho thấy thị trường tài chính quốc tế đang có những xáo trộn nhất định. Trước tình hình đó, các cơ quan chức năng hai nước đã hành động nhanh chóng, kịp thời. Ngân hàng Trung ương Thụy Sĩ hỗ trợ hơn 100 tỷ USD thanh khoản cho UBS. Ngày 12/3/2023, chỉ 02 ngày sau sự kiện phá sản của SVB, Bộ Tài chính Mỹ, Fed và Công ty Bảo hiểm liên bang (FDIC) đã phát đi thông báo nhấn mạnh người gửi tiền tại SVB có quyền tiếp cận tất cả số tiền của họ. Tổng thống Mỹ Joe Biden đã lên tiếng trấn an người dân rằng “Tiền gửi của quý vị có sẵn khi quý vị cần”, nhằm tránh hiệu ứng domino dây chuyền, có nguy cơ kéo nước Mỹ vào một cuộc khủng hoảng tài chính lớn tương tự như năm 2008.

Bất chấp những diễn biến tiêu cực, Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) vẫn thông báo nâng lãi suất tham chiếu thêm 25 điểm cơ bản (0,25%). Lãi suất tham chiếu tại Mỹ hiện vào khoảng 4,75 - 5%. Đây là mức cao nhất kể từ tháng 9/2007. Fed đã tăng lãi 9 lần liên tiếp kể từ tháng 3/2022. Trong thông báo chính thức, đại diện của Fed thừa nhận các biến động tài chính gần đây đã gây sức ép lên lạm phát và nền kinh tế. Tuy nhiên, Fed vẫn tin là “hệ thống ngân hàng Mỹ rất vững mạnh”.

---

<sup>1</sup> Ngày 08/3/2023, ngân hàng Silvergate là ngân hàng đầu tiên của Mỹ sụp đổ. Ngày 10/3/2023, ngân hàng Thung lũng Silicon (SVB) và ngày 12/3/2023 là ngân hàng Signature (SB).

Trong báo cáo công bố ngày 13/3/2023, Tổ chức xếp hạng tín dụng Moody's thông báo hạ mức đánh giá triển vọng với hệ thống ngân hàng Mỹ từ ổn định xuống tiêu cực. Theo Moody's, quyết định này phản ánh đúng mức độ suy thoái nhanh chóng trong môi trường hoạt động của ngành ngân hàng Mỹ. Mặc dù chính phủ Mỹ đã nhanh chóng áp dụng các biện pháp củng cố mảng tiền gửi tại SVB và Signature Bank nhằm khôi phục niềm tin vào hệ thống ngân hàng, Moody's cho rằng các ngân hàng khác trong toàn hệ thống vẫn có thể chịu rủi ro. Trong đó, Moody's đề cập các ngân hàng có thể chịu tổn thất đáng kể nhưng chưa được tính toán đầy đủ từ danh mục đầu tư chứng khoán.

## **V. NỘI DUNG THỎA THUẬN TÀU NGẦM NĂNG LƯỢNG HẠT NHÂN TRONG KHUÔN KHỔ HIỆP ƯỚC AN NINH BA BÊN AUSTRALIA - ANH - MỸ**

*Ngày 13/3/2023, Tổng thống Mỹ Joe Biden cùng Thủ tướng Anh Rishi Sunak và Thủ tướng Australia Anthony Albanese công bố thỏa thuận tàu ngầm năng lượng hạt nhân trong khuôn khổ Hiệp ước an ninh ba bên Australia - Anh - Mỹ (AUKUS) “vì một Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương rộng mở và tự do”. Đây là thỏa thuận lịch sử, đánh dấu chương mới trong hợp tác quốc phòng, an ninh giữa ba nước.*

Nội dung của Thỏa thuận bao gồm việc sản xuất và vận hành một lớp tàu ngầm mới được gọi là “SSN-AUKUS”- một loại tàu ngầm được phát triển bởi ba bên, dựa trên thiết kế thế hệ tiếp theo của Anh, sử dụng công nghệ tiên tiến của Mỹ và được hoàn thiện tại Anh và Australia. Với ngân sách lên tới 368 tỷ AUD (244,36 tỷ USD) trải dài ba thập kỷ, thỏa thuận trên sẽ là kế hoạch xây dựng lực lượng tàu ngầm hạt nhân quy mô chưa từng có. Theo thỏa thuận, Mỹ sẽ bán 03 tàu ngầm hạt nhân lớp Virginia cho Australia vào đầu thập niên tới và Australia có thể mua thêm 02 chiếc nữa nếu cần thiết. Theo dự kiến, tàu ngầm Virginia đầu tiên sẽ được Mỹ chuyển giao cho Australia vào năm 2033, tàu thứ 2 chuyển giao vào năm 2036 và tàu thứ 3 chuyển giao vào năm 2039. Ngoài ra, Anh và Australia mỗi nước cũng có kế hoạch đóng ít nhất 8 tàu ngầm trị giá hàng tỷ USD. Những chiếc tàu ngầm đầu tiên của Australia dự kiến sẽ hoạt động vào đầu những năm 2040, trong khi Anh lên kế hoạch chế tạo 08 tàu ngầm và sẵn sàng mở rộng hạm đội tàu ngầm lên 19 chiếc trong tương lai. Australia sẽ đầu tư vào cơ sở công nghiệp quốc phòng của Mỹ và Vương quốc Anh, một động thái chưa từng có nhằm tăng cường năng lực sản xuất tại các nhà máy đóng tàu. Thủ tướng Australia Anthony Albanese nhấn mạnh, AUKUS sẽ mang lại khoản đầu tư 4 tỷ

USD cho năng lực công nghiệp của Australia trong giai đoạn 2023 - 2027, đồng thời tạo ra khoảng 20.000 việc làm trong 30 năm tới. Đáng chú ý, với thoả thuận này, Australia sẽ trở thành nước thứ 7 sở hữu tàu ngầm chạy bằng năng lượng hạt nhân, sau Mỹ, Nga, Anh, Pháp, Trung Quốc và Ấn Độ.

Thoả thuận trên đã đánh dấu lần đầu tiên Mỹ xuất khẩu công nghệ tàu ngầm hạt nhân kể từ những năm 1960, sau khi giúp Anh thiết kế hạm đội của nước này. Tại lễ công bố thoả thuận, các nhà lãnh đạo ba nước đều khẳng định mạnh mẽ rằng, các tàu ngầm thuộc AUKUS chạy bằng năng lượng hạt nhân và không được trang bị bất kỳ loại vũ khí hạt nhân nào. Các bên cam kết tham gia thoả thuận AUKUS, Australia vẫn duy trì là quốc gia không phổ biến vũ khí hạt nhân, không tìm cách sở hữu vũ khí hạt nhân và tiếp tục thực hiện đầy đủ các cam kết trong Hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân (NPT), Hiệp ước Rarotonga, cũng như các văn kiện, thoả thuận Australia đã ký với Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA). Trong khuôn khổ thoả thuận AUKUS, Australia không làm giàu urani hoặc tái chế nguyên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, không tự sản xuất nhiên liệu hạt nhân cho các tàu ngầm SSN AUKUS. Anh và Mỹ cung cấp cho Australia toàn bộ vật liệu hạt nhân. Australia cam kết quản lý an toàn công nghệ, quản lý chất thải phóng xạ, gồm cả nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng tại Australia. Cơ quan Năng lượng Nguyên tử quốc tế (IAEA) cho rằng cần bảo đảm thoả thuận AUKUS không gây ra nguy cơ phổ biến vũ khí hạt nhân. Australia khẳng định thoả thuận này nhằm đảm bảo cân bằng chiến lược và duy trì hòa bình, ổn định trong khu vực. Một số nhà quan sát cho rằng thoả thuận còn bao hàm công nghệ quốc phòng liên quan đến trí tuệ nhân tạo, nền tảng điện toán lượng tử dưới đáy biển và các công nghệ khác. Vì vậy, thoả thuận không chỉ là tàu ngầm mà còn là công nghệ phòng thủ tân tiến và sự tương thích, đồng bộ công nghệ giữa các bên với nhau.

Phản ứng trước việc Mỹ, Anh và Australia công bố thoả thuận, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Quốc Uông Văn Bân nêu rõ: “Tuyên bố chung mới nhất của Mỹ, Anh và Australia chứng tỏ 3 nước này, vì lợi ích địa chính trị của mình, hoàn toàn coi thường mối quan ngại của cộng đồng quốc tế và đang ngày càng đi xa hơn trên con đường sai lầm và nguy hiểm”.

## **VI. MỘT SỐ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY**

- *Trung Quốc công bố Sách Trắng tiêu đề “Quản trị không gian mạng dựa trên luật pháp của Trung Quốc trong kỷ nguyên mới”*. Trong đó nhấn mạnh Trung Quốc coi quản trị không gian mạng dựa trên luật pháp là phần cốt yếu trong chiến lược tổng thể về pháp trị. Sách Trắng cho biết hệ thống pháp lý cho quản trị

không gian mạng của Trung Quốc hiện nay tập trung vào quản trị không gian mạng toàn diện, bao trùm các lĩnh vực như dịch vụ thông tin mạng, phát triển công nghệ thông tin và an ninh mạng. Bên cạnh đó, Trung Quốc đang thúc đẩy ứng dụng các công nghệ mới nhất như Big Data, điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo và blockchain trong quy trình tư pháp, thi hành án, hành chính tư pháp và các lĩnh vực khác. Theo đó, các tòa án địa phương được khuyến khích khai thác những cơ chế mới với các tính năng phù hợp từng địa phương để tiến hành xét xử dựa trên internet, trên cơ sở sự phát triển của internet tại địa phương.

- *Phần Lan đã chính thức gia nhập Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO)*, trở thành thành viên thứ 31 của liên minh quân sự này. Tổng thư ký NATO Jens Stoltenberg khẳng định, việc Phần Lan gia nhập NATO là một bước thắt chặt an ninh cho chính quốc gia này, đồng thời giúp khối quân sự củng cố sức mạnh. Trong khi đó, Bộ trưởng Quốc phòng Nga Sergei Shoigu nhấn mạnh việc Phần Lan gia nhập NATO làm tăng nguy cơ xung đột tại Ukraine tiếp tục leo thang và tuyên bố Nga sẽ buộc phải thực hiện “các biện pháp đáp trả” đối với diễn biến mới này.

Giới phân tích nhận định, việc Phần Lan gia nhập NATO là một bước thắt chặt an ninh cho chính quốc gia này, đồng thời giúp liên minh quân sự lớn nhất thế giới củng cố sức mạnh song cũng tạo ra nhiều rủi ro cho quan hệ NATO - Nga.

Trên thực tế, kể từ khi Nga tiến hành chiến dịch quân sự đặc biệt tại Ukraine, các quan chức lãnh đạo Phần Lan đã nhiều lần lên tiếng cho rằng cuộc xung đột này đã làm đảo lộn tất cả những chiến lược an ninh - đối ngoại mà Phần Lan duy trì từ nhiều thập kỷ qua. Là quốc gia có đường biên giới dài 1.340km với Nga và lại có mối quan hệ lịch sử phức tạp với Nga, Phần Lan cảm thấy bị đe dọa trước các biến động hiện nay ở châu Âu. Mục đích của Phần Lan gia nhập NATO là tìm kiếm sự đảm bảo an ninh từ liên minh quân sự hùng mạnh nhất thế giới này. Việc Phần Lan gia nhập NATO sẽ giúp liên minh tăng cường sức mạnh quân sự và khả năng răn đe ở khu vực Baltic.

## **1. Quyết định 388/QĐ-TTg, ngày 3/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030**

Đề án đặt mục tiêu phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân có giá phù hợp với khả năng chi trả của hộ gia đình có thu nhập trung bình, thu nhập thấp khu vực đô thị và của công nhân, người lao động trong khu công nghiệp, khu chế xuất. Nhà nước khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển nhà ở để tạo điều kiện cho mọi người có chỗ ở theo cơ chế thị trường, đáp ứng mọi nhu cầu của người dân, đồng thời có chính sách để hỗ trợ về nhà ở cho các đối tượng chính sách xã hội, người có thu nhập thấp và người nghèo gặp khó khăn về nhà ở nhằm góp phần ổn định chính trị, bảo đảm an sinh xã hội và phát triển đô thị, nông thôn theo hướng văn minh, hiện đại. Phấn đấu đến năm 2030, tổng số căn hộ các địa phương hoàn thành khoảng 1.062.200 căn. Trong đó, giai đoạn 2021 - 2025 hoàn thành khoảng 428.000 căn; giai đoạn 2025 - 2030 hoàn thành khoảng 634.200 căn.

Để thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân trong thời gian tới, tiếp tục hoàn thiện thể chế, pháp luật về nhà ở xã hội dành cho người thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp. Về việc dành quỹ đất làm nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cần sửa đổi, bổ sung quy định về đất dành để phát triển nhà ở xã hội theo hướng khi lập, phê duyệt quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng nông thôn, quy hoạch phát triển khu công nghiệp, khu nghiên cứu đào tạo, UBND có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch phải quy hoạch, xác định rõ diện tích đất dành để xây dựng nhà ở xã hội trên phạm vi địa bàn cấp tỉnh và cấp huyện; đảm bảo quỹ đất dành để phát triển nhà ở xã hội phù hợp với Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, Chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của địa phương từng thời kỳ; coi chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội là một chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hàng năm của địa phương. Bổ sung quy định quy hoạch, bố trí quỹ đất phát triển nhà lưu trú công nhân theo hướng khi lập, phê duyệt quy hoạch khu công nghiệp phải bố trí quỹ đất trong phần diện tích đất thương mại dịch vụ của khu công nghiệp để làm nhà lưu trú, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng phục vụ người lao động làm việc tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp đó.

Cần xác định việc đầu tư phát triển nhà ở xã hội cho người lao động có thu nhập thấp là một hạng mục đầu tư trong nguồn vốn trung - dài hạn của địa phương. Sửa đổi, bổ sung quy định về các nguồn vốn cho phát triển nhà ở thông qua quy định về nguồn vốn mới và tối ưu hóa các nguồn vốn hiện hành nhằm hạn chế phụ thuộc vào nguồn vốn từ ngân sách nhà nước. Trước mắt, tập trung phối hợp với

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam triển khai thực hiện Chương trình tín dụng khoảng 120.000 tỷ đồng và các gói tín dụng cụ thể để cho chủ đầu tư và người mua nhà của các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân vay với lãi suất thấp hơn khoảng từ 1,5 - 2% so với lãi suất cho vay trung dài hạn VND bình quân của các ngân hàng thương mại nhà nước (bao gồm Agribank, BIDV, Vietcombank, Vietinbank) trên thị trường trong từng thời kỳ và các ngân hàng thương mại ngoài nhà nước có đủ điều kiện với từng gói tín dụng cụ thể theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 của Chính phủ.

Cần tiến hành theo hướng khuyến khích đầu tư xã hội hóa, sửa đổi, bổ sung quy định về lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở xã hội theo hướng thống nhất, đồng bộ với pháp luật khác có liên quan (đầu tư, đầu tư công, xây dựng, đất đai, đấu thầu). Bổ sung quy định về lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà lưu trú công nhân theo hướng doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp được giao đồng thời làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng khu nhà lưu trú công nhân...

Tách đối tượng công nhân thành một đối tượng riêng bao gồm: Công nhân, người lao động, chuyên gia đang làm việc tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và doanh nghiệp sản xuất trong khu công nghiệp; có cơ chế chính sách riêng để phát triển loại hình nhà lưu trú cho công nhân thuê. Bổ sung đối tượng thụ hưởng là doanh nghiệp mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội cho người lao động tại đơn vị mình thuê. Tập trung và ưu tiên tín dụng để cho vay các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân

Các bộ, ngành cần tiếp tục rà soát, nhận diện các tồn tại, khó khăn, vướng mắc; xác định nguyên nhân, từ đó đề xuất các giải pháp; trước hết tập trung sửa đổi ngay các văn bản quy phạm thuộc thẩm quyền của Chính phủ, bộ, ngành và địa phương đảm bảo đồng bộ, thông thoáng, phân cấp triệt để, rút ngắn các thủ tục hành chính... UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khẩn trương hoàn thành việc lập, sửa đổi, bổ sung Chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của các địa phương, trong đó làm rõ các mục tiêu về nhà ở xã hội dành cho người thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp để phù hợp với Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

## **2. Quyết định 346/QĐ-TTg ngày 06/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở**

Kế hoạch có các nội dung sẽ tiến hành sau: Tổ chức Hội nghị quán triệt, phổ biến Luật và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật đối với các cơ quan

trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cơ quan chủ trì là Bộ Nội vụ. Tổ chức Hội nghị quán triệt, phổ biến Luật và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật tại các địa phương, cơ quan chủ trì là Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Tổ chức tuyên truyền Luật và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật trên các phương tiện thông tin đại chúng, cơ quan thực hiện là Bộ Thông tin và Truyền thông; Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, các phương tiện thông tin đại chúng khác ở trung ương và địa phương. Biên soạn tài liệu phổ biến, quán triệt nội dung của Luật, cơ quan chủ trì là Bộ Nội vụ.

Tổ chức tập huấn chuyên sâu về Luật và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật; Bộ Nội vụ tổ chức tập huấn chuyên sâu về Luật và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật cho các đối tượng là cán bộ, công chức, người làm công tác tham mưu, quản lý nhà nước về thực hiện dân chủ ở cơ sở của các bộ, ban, ngành, cơ quan trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức tập huấn chuyên sâu về Luật và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật cho cán bộ, công chức của các sở, ban, ngành cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức tập huấn chuyên sâu về Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật cho cán bộ Mặt trận các cấp và thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức tập huấn chuyên sâu về Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật cho đoàn viên công đoàn, người lao động trong các tổ chức có sử dụng lao động, thành viên Ban Thanh tra nhân dân trong cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng lao động.

Xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, cơ quan chủ trì là Bộ Nội vụ. Xây dựng Nghị định quy định chi tiết Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư, cơ quan chủ trì là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Xây dựng Thông tư hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí về thực hiện dân chủ ở cơ sở và việc cấp kinh phí cho Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam để hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng. Cơ quan chủ trì là Bộ Tài chính. Ban hành văn bản quy định việc thực hiện dân chủ trong nội bộ các cơ quan của Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, cơ quan chủ trì là Bộ Quốc phòng và Bộ Công an. Ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp quyết định các biện pháp bảo

đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn, cơ quan chủ trì là Hội đồng nhân dân các cấp. Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở, cơ quan chủ trì là các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, và cơ quan, đơn vị trực thuộc theo phân cấp quản lý; Ủy ban nhân dân cấp xã; doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp ngoài nhà nước.

Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến thực hiện dân chủ ở cơ sở; đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp, hết hiệu lực thi hành hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Luật. Ở Trung ương, cơ quan chủ trì là các bộ, cơ quan ngang bộ tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành. Ở địa phương, cơ quan chủ trì là Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì rà soát văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành. Tổ chức theo dõi, kiểm tra và báo cáo kết quả thi hành Luật, cơ quan chủ trì là Bộ Nội vụ.